

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 92 thửa đất tại Thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar.

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 3084/QĐ-UBND, ngày 12/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 273 thửa đất thuộc Dự án đầu tư xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu ở mới thuộc thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar; Quyết định số 3102/QĐ-UBND, ngày 14/10/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất đối với 273 thửa đất thuộc Dự án đầu tư xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu ở mới thuộc thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar

Căn cứ Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 92 thửa đất thuộc Dự án đầu tư xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu ở mới thuộc thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar.

Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk thông báo lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện cuộc đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất đối với 92 thửa đất tại thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar cụ thể như sau:

1. Tổ chức có tài sản đấu giá: Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk – Sở Tài nguyên & Môi trường;

Địa chỉ: Số 81- 83 Quang Trung, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: Quyền sử dụng đất ở.

- Số thửa đất: 92 thửa.

- Vị trí các thửa đất: Khu M, N, L thuộc Dự án đầu tư xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu ở mới thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

- Tổng diện tích: 14.551m²

3. Tổng giá khởi điểm: 34.946.000.000 đồng (Ba mươi tư tỷ, chín trăm bốn mươi sáu triệu đồng chẵn).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

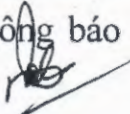
a) Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá do Bộ Tư pháp (Sở Tư pháp) công bố năm 2017 trở về trước.

b) Các tiêu chí khác: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ: Kể từ ngày 21/11/2018 đến hết 16h30' ngày 26/11/2018.

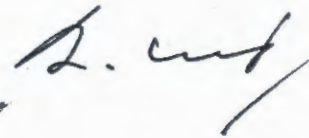
- Địa điểm nộp hồ sơ: Trụ sở làm việc Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk (Phòng Quản lý & Phát triển quỹ đất) - Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu, giấy chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác), không hoàn trả hồ sơ đối với những hồ sơ không được lựa chọn.

Trên đây là thông báo của Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 92 thửa đất tại thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk thông báo để các Tổ chức đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh biết và đăng ký; 

Nơi nhận:

- Sở TN&MT;
- Công thông tin điện tử của Sở TN&MT;
- Lãnh đạo TT;
- Lưu VT, QLPTQĐ.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hồ Trung Dũng

Phụ lục: Tiêu chí đánh giá Tổ chức đấu giá tài sản
(Kèm theo Thông báo số /TB-TTPTQĐ, ngày/11/2018)

1. Nhóm tiêu chí chung

Stt	Tiêu chí chung	Yêu cầu	Đánh giá đạt/không đạt
1	Hồ sơ pháp lý	Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động do cơ quan có thẩm quyền cấp.	Đạt/Không đạt
2	Số lượng Đấu giá viên	Tối thiểu có từ 03 (ba) Đấu giá viên trở lên thường xuyên hoạt động điều hành đấu giá tại tỉnh Đắk Lắk (có ít nhất 02 năm kinh nghiệm thực tế tính từ ngày được cấp Giấy đăng ký hoạt động).	Đạt/Không đạt
3	Cán bộ giúp việc	Có ít nhất từ 4 người trở lên có thời gian tham gia lĩnh vực đấu giá ít nhất 01 năm (<i>hồ sơ chứng minh là quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng lao động ; xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội về việc tham gia Bảo hiểm năm 2017</i>)	Đạt/Không đạt
4	Kết quả hoạt động tài chính	Báo cáo Tài chính 02 năm (2016-2017) hoặc xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đề cung cấp thông tin chứng minh tình hình tài chính lành mạnh	Đạt/Không đạt
5	Cơ sở vật chất	- Có Trụ sở hoạt động chính tại Đắk Lắk; - Có cơ sở vật chất, các trang thiết bị cần thiết, công tác an ninh trật tự bảo đảm cho hoạt động đấu giá, - Có Hội trường đấu giá đáp ứng từ 100 chỗ ngồi trở lên	Đạt/Không đạt
6	Thời gian hoạt động	Thời gian hoạt động đấu giá liên tục tối thiểu từ 05 năm trở lên (tính từ ngày có quyết định thành lập tổ chức đấu giá)	Đạt/Không đạt

7	Năng lực, kinh nghiệm	Có hồ sơ giới thiệu năng lực đấu giá.	Đạt/Không đạt
8	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	Dự thảo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản và Quy chế cuộc đấu giá.	Đạt/Không đạt
9	Thực hiện Hợp đồng đấu giá quyền sử dụng đất năm 2017	Đã thực hiện tối thiểu 10 Hợp đồng đấu giá quyền sử dụng đất theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Trong đó có 10 hợp đồng có tổng giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất trên 400 tỷ đồng).	Đạt/Không đạt

** Yêu cầu:*

- Cung cấp bản gốc hoặc bản sao có chứng thực để chứng minh tiêu chí chung;

- Các tiêu chí chung sẽ đánh giá: Đạt/không đạt (Nếu có từ 01 tiêu chí chung trở lên không đạt thì Tổ chức đấu giá tài sản sẽ bị loại và sẽ không được đánh giá tiếp về tiêu chí thù lao dịch vụ).

2. Tiêu chí đánh giá thù lao dịch vụ

Thù lao dịch vụ phù hợp với quy định Luật đấu giá tài sản và Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/6/2017 của Bộ Tài chính Quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá khởi điểm tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất
các thửa đất tại Khu dân cư mới thị trấn Ea Pôk, huyện Cư Mgar**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính; Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh về ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung bảng giá các loại đất, quy định áp dụng đối với bảng giá các loại đất;

Căn cứ Quyết định số 3927/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao chức năng, nhiệm vụ xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, giá khởi điểm để tổ chức đấu giá cho thuê đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 397/TTr-STC ngày 12/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các thửa đất tại Khu dân cư mới thị trấn Ea Pôk, huyện Cư Mgar (chi tiết như Phụ lục kèm theo).



Giá khởi điểm trên chưa bao gồm các khoản thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật. Khi giá đất trên thị trường trong điều kiện bình thường tăng, giảm trên 20%, Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập lại phương án gửi cơ quan có chức năng xác định giá khởi điểm xem xét, đề xuất UBND tỉnh quyết định.

Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk có trách nhiệm báo cáo kết quả đấu giá quyền sử dụng đất nêu trên gửi về Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản để tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất các thửa đất tại Khu dân cư mới thị trấn Ea Pôk, huyện Cư Mgar nêu trên theo đúng quy định của pháp luật đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 17/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với 290 thửa đất thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu ở mới tại thị trấn Ea Pôk, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk./. *zu*

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TVT - 20b).



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

PHỤ LỤC

**GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐỀ TỎ CHỨC ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
CÁC THỬA ĐẤT TẠI KHU DÂN CƯ MỚI THỊ TRẤN EA PÓK, HUYỆN CƯ MGAR**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **3123** /QĐ-UBND ngày **19** /11/2018 của UBND tỉnh)*

S T T	Ký hiệu thửa đất	Số thửa đất	Diện tích (m ²)	Hệ số góc	Giá đất theo QĐ số 43/2014/QĐ- UBND (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá khởi điểm (lần)	Giá đất ở (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng/thửa)
I	LỒ L	21	3.606,50					8.371.000.000
1	L1	1	206,50	1,10	600.000	3,43	2.057.000	467.000.000
2	L2	1	175,00	1,00	600.000	3,43	2.057.000	360.000.000
3	L3	1	175,00	1,00	600.000	3,43	2.057.000	360.000.000
4	L4	1	175,00	1,00	600.000	3,43	2.057.000	360.000.000
5	L5	1	175,00	1,00	600.000	3,43	2.057.000	360.000.000
6	L6	1	175,00	1,00	600.000	3,43	2.057.000	360.000.000
7	L7	1	175,00	1,00	600.000	3,43	2.057.000	360.000.000
8	L8	1	175,00	1,00	600.000	3,43	2.057.000	360.000.000
9	L9	1	175,00	1,00	600.000	3,43	2.057.000	360.000.000
10	L10	1	175,00	1,00	600.000	3,43	2.057.000	360.000.000
11	L11	1	175,00	1,00	600.000	3,43	2.057.000	360.000.000
12	L12	1	175,00	1,00	600.000	3,43	2.057.000	360.000.000
13	L13	1	175,00	1,00	600.000	3,43	2.057.000	360.000.000
14	L14	1	175,00	1,00	600.000	3,43	2.057.000	360.000.000
15	L15	1	175,00	1,00	600.000	3,43	2.057.000	360.000.000
16	L16	1	175,00	1,00	600.000	3,43	2.057.000	360.000.000
17	L17	1	175,00	1,00	600.000	3,43	2.057.000	360.000.000
18	L19	1	150,00	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	536.000.000
19	L20	1	150,00	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	536.000.000
20	L21	1	150,00	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	536.000.000
21	L22	1	150,00	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	536.000.000
II	LỒ M	34	5.222,80					14.415.000.000
1	M1	1	173,00	1,10	600.000	3,50	2.100.000	400.000.000
2	M21	1	173,00	1,10	600.000	3,50	2.100.000	400.000.000
3	M4	1	152,40	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	545.000.000
4	M5	1	152,40	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	545.000.000
5	M6	1	152,40	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	545.000.000
6	M7	1	152,40	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	545.000.000
7	M8	1	152,40	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	545.000.000
8	M9	1	152,40	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	545.000.000
9	M10	1	152,40	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	545.000.000
10	M11	1	152,40	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	545.000.000
11	M12	1	152,40	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	545.000.000
12	M13	1	152,40	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	545.000.000
13	M14	1	152,40	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	545.000.000



14	M15	1	152,40	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	545.000.000
15	M16	1	152,40	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	545.000.000
16	M17	1	152,40	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	545.000.000
17	M18	1	152,40	1,00	1.200.000	2,98	3.576.000	545.000.000
18	M22	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
19	M23	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
20	M24	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
21	M25	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
22	M26	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
23	M27	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
24	M28	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
25	M29	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
26	M30	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
27	M31	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
28	M32	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
29	M33	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
30	M34	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
31	M35	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
32	M36	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
33	M37	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
34	M38	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
III	LÔ N	37	5.721,20					12.160.000.000
1	N1	1	173,00	1,10	600.000	3,50	2.100.000	400.000.000
2	N2	1	173,00	1,10	600.000	3,50	2.100.000	400.000.000
3	N20	1	173,00	1,10	600.000	3,50	2.100.000	400.000.000
4	N21	1	173,00	1,10	600.000	3,50	2.100.000	400.000.000
5	N3	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
6	N4	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
7	N5	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
8	N6	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
9	N7	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
10	N8	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
11	N9	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
12	N10	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
13	N11	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
14	N12	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
15	N13	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
16	N14	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
17	N15	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
18	N16	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
19	N17	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
20	N18	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
21	N19	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
22	N22	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
23	N23	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
24	N24	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
25	N25	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
26	N26	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
27	N27	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
28	N28	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000

29	N29	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
30	N30	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
31	N31	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
32	N32	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
33	N33	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
34	N34	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
35	N35	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
36	N36	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
37	N38	1	152,40	1,00	500.000	4,20	2.100.000	320.000.000
Tổng cộng								34.946.000.000

Handwritten signature

